

Họ tên _____
Lớp _____

2.4.1

LUYỆN TẬP CHUNG

Bài 1. Điền dấu $>$, $=$, $<$ thích hợp vào ô trống.

9898		10 000
------	--	--------

512 354		512 345
---------	--	---------

6 072 314		6 071 314
-----------	--	-----------

10 000		100 000
--------	--	---------

123 456		89 456
---------	--	--------

275 301		275 301
---------	--	---------

312 311		312 131
---------	--	---------

2 735		3 275
-------	--	-------

2 111		1 121
-------	--	-------

Bài 2. Tìm số lớn nhất và số nhỏ nhất trong các số sau: 89 645; 89 456; 89 546; 89 654.

.....
.....

Bài 3. Hãy sắp xếp các số sau theo thứ tự giảm dần: 89 645; 89 456; 89 546; 89 654.

.....
.....

Bài 4. Trả lời câu hỏi.

a. Số lớn nhất có bốn chữ số là số nào?

b. Số lớn nhất có bốn chữ số khác nhau là số nào?

c. Số nhỏ nhất có bốn chữ số là số nào?

d. Số nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau là số nào?

e. Số lớn nhất có sáu chữ số là số nào?

g. Số lớn nhất có sáu chữ số khác nhau là số nào?

h. Số nhỏ nhất có sáu chữ số là số nào?

i. Số nhỏ nhất có sáu chữ số khác nhau là số nào?

Bài 5 (Thử thách phụ). Trong chiếc hộp thứ nhất có gọt bút tím, cục tẩy đỏ và bút chì xanh lá. Trong chiếc hộp thứ hai có gọt bút xanh lam, cục tẩy vàng và bút chì xanh lá. Trong chiếc hộp thứ ba có gọt bút tím, cục tẩy vàng và bút chì cam. Biết rằng trong hai chiếc hộp bất kì luôn có đúng một cặp đồ vật trùng khớp về tên gọi và màu sắc. Hỏi ta nên xếp những đồ vật với màu sắc như thế vào chiếc hộp thứ tư? Biết rằng mỗi chiếc hộp chứa đúng ba đồ vật: gọt bút, cục tẩy và bút chì.

